

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2020/HSST**
Ngày 28/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Sơn Hà;
 - *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Quang; ông Nguyễn Minh Tú
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Đỗ Văn Đ; sinh năm 1975; Con bà: Bằng Thị T (đã chết).

Tiền án: Bản án số 37/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án ND quận Tây Hồ xử phạt Đỗ Văn Đ 06 tháng tù tội trộm cắp tài sản. Biên bản xác minh ngày 21/4/2020 tại Chi cục THA Dân sự quận T thể hiện: Chi cục đã ra quyết định thi hành án buộc Đ phải nộp án phí HSST 200.000 đồng, truy nộp số tiền: 500.000 đồng. Chi cục THA Dân sự quận T đã ra Quyết định ủy thác cho Chi cục THA DS huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục các khoản trên. Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Đỗ Văn Đ chưa thi hành khoản nào theo quyết định ủy thác.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2018/QĐ-TA ngày 25/1/2018 của Tòa án quận Bắc Từ Liêm. Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định số 168 ngày 15/7/2019 của cơ sở cai nghiện ma túy số 3 (BL 48-50, ***chưa hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính***).

Nhân thân: Quyết Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01/QĐ-TA ngày 10/6/2015 của Tòa án quận C. Giấy chứng nhận chấp hành xong QĐ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/GCNBB – CBGDLĐXH III ngày 27/11/2016 (***đã hết thời hiệu bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính***).

Danh chỉ bản số 206 lập ngày 10/3/2020 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang 02/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đỗ Văn Đăng bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21 giờ 35 phút ngày 02/3/2020, Công an phường X, quận B phối hợp với Tổ tuần tra kiểm soát Đại đội 1 – Tiểu đoàn số 1 Trung đoàn cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn Đ tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước số nhà 310 đường X, phường X, quận B, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Đ:

- 01 gói giấy bạc màu vàng, trong có chứa chất bột màu trắng.
- 01 xe mô tô Honda wave màu xanh BKS 28S2-5491, SK: RMVDCG6MV61710557, SM: LC152FMHA01293422A (BL 29).

Ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1859 đối với số ma túy thu giữ của Đăng (BL 34).

Bản kết luận giám định số 1859/KLGD-PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,103 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 02/3/2020, Đỗ Văn Đ điều khiển xe máy Honda wave màu xanh BKS 28S2-5491 đi từ đường X đến đường C, xã Đ, huyện T, Bắc Ninh gặp 01 người phụ nữ không quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói heroin với giá 200.000 đồng. Người này đưa cho Đ 01 gói giấy bạc màu vàng trong chứa chất bột màu trắng là heroin. Sau đó, Đ cất gói ma túy vào túi quần bên phải của mình rồi điều khiển xe máy đi về đường X để tìm chỗ sử dụng. Khoảng 21 giờ 35 cùng ngày, khi đi đến trước số nhà 310 đường X, phường X, quận B, Hà Nội thì Đ bị Tổ tuần tra kiểm soát Đại đội 1 – Tiểu đoàn số 1 Trung đoàn cảnh sát cơ động – Công an thành phố

Hà Nội cùng Tổ công tác Công an phường X, quận B, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đ khai nhận hành vi như trên và khai: không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ do Đ được bạn bè giới thiệu và tìm đến hỏi mua.

Do Đ không nhớ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người phụ nữ đã bán ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Xác minh chủ sở hữu xe máy theo BKS 28S2-5491 và số khung: RMVDCG6MV61710557 thu giữ của Đ xác định là của anh Quách Văn N (SN: 1978, HKTT: Xóm S, thị trấn B, huyện Kim B, Hòa Bình). Anh N khai: anh đã mua, đăng ký xe máy trên. Khoảng cuối năm 2018 anh bán cho một người không quen biết với giá 1.600.000 đồng, khi bán có đầy đủ giấy tờ xe.

Xác minh chủ sở hữu xe máy theo số máy LC152FMHA01293422A không tìm thấy dữ liệu.

Ngày 25/4/2020, cơ quan CSĐT Công an quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy và biển kiểm soát của xe máy đã bị thu giữ. Kết luận giám định số 3485/KL-PC09-DD3 ngày 28/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe máy Honda Wave Alpha đeo biển kiểm soát 28S2-5491 gửi giám định, hiện tại có số khung RMVDCG6MV61710557, số máy LC152FMHA01293422* là số nguyên thủy. Không giám định biển kiểm soát 28S2-5491 do không có mẫu so sánh.

Đỗ Văn Đ khai: xe máy trên Đ mượn của một người chú tên “T”, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của chú “T”.

Ngày 28/4/2020, cơ quan CSĐT Công an quận B đã ra Quyết định số 67 tách rút tài liệu liên quan và xe máy Honda wave màu xanh BKS 28S2-5491, SK: RMVDCG6MV61710557, SM: LC152FMHA01293422A để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSBLT, ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ mức án tù 18

tháng đến 24 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 35 phút ngày 02/3/2020, tại trước số nhà 310 đường X, phường X, quận B, Hà Nội, Đỗ Văn Đ đã tàng trữ trái phép 0,103 gam heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều Luật, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 116/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, chứa đựng nhiều tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất về ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử và đã 02 lần phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không

[4] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Văn Đ và giám định viên Nguyễn Thị T cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Áp dụng:** điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

3. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Đỗ Văn Đ và giám định viên Nguyễn Thị T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 157/20 ngày 15/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án quận B, TP. Hà Nội và Công an quận B, TP. Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Sơn Hà